

CHỦ ĐỀ: CÁC PHÉP ĐO

BÀI 7: THANG NHIỆT ĐỘ CELSIUS. ĐO NHIỆT ĐỘ

I. TÌM HIỂU KIẾN THỨC:

Các em hãy nhấp vào đường link để xem bài giảng trực tuyến nha.

<https://www.youtube.com/watch?v=KqXXh5G9y94>

II. KIẾN THỨC TRONG TÂM: <Các con hãy ghi phần bên dưới vào tập bài học nha!>

*Nội dung ghi bài:

BÀI 7: THANG NHIỆT ĐỘ CELSIUS. ĐO NHIỆT ĐỘ

1. Nhiệt độ và nhiệt kế:

- Nhiệt độ là số đo độ “nóng”, “lạnh” của vật. Vật nóng hơn có nhiệt độ cao hơn. Vật lạnh hơn có nhiệt độ thấp hơn.

- Đơn vị đo nhiệt độ:

+ Đơn vị đo nhiệt độ trong hệ SI là Kelvin (kí hiệu K).

+ Đơn vị đo nhiệt độ thường dùng ở Việt Nam là độ C (kí hiệu $^{\circ}\text{C}$).

- Để biết chính xác nhiệt độ của vật thì cần sử dụng nhiệt kế. Nhiệt kế hoạt động dựa vào hiện tượng giãn nở vì nhiệt của chất lỏng trong nhiệt kế.

2. Thang nhiệt độ Celsius:

- Là khoảng cách giữa nhiệt độ đông đặc (0°C) và nhiệt độ sôi (100°C) của nước được chia nhỏ thành 100 phần bằng nhau.

- Kí hiệu của nhiệt độ Celsius: $^{\circ}\text{C}$.

- Những nhiệt độ thấp hơn 0°C được gọi là nhiệt độ âm.

3. Các bước đo nhiệt độ:

Muốn đo nhiệt độ, ta cần tuân thủ theo các bước sau:

- Bước 1: Ước lượng nhiệt độ của vật cần đo.

- Bước 2: Chọn nhiệt kế phù hợp.

- Bước 3: Hiệu chỉnh nhiệt kế đúng cách trước khi đo.

- Bước 4: Thực hiện phép đo.

- Bước 5: Đọc và ghi kết quả mỗi lần đo.

III. LUYỆN TẬP – Củng cố: <Các con hãy hoàn thành các câu hỏi bên dưới và nộp lên trang lophoc.hcm.edu.vn nha!>

Câu 1: Nhiệt kế thủy ngân **không** thể đo nhiệt độ nào trong các nhiệt độ sau?

- a. Nhiệt độ của nước đá.
- b. Nhiệt độ cơ thể người.
- c. Nhiệt độ khí quyển.
- d. Nhiệt độ của một lò luyện kim.

Câu 2: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau:

- a. là số đo độ "nóng" "lạnh" của một vật.
- b. Người ta dùng để đo nhiệt độ.
- c. Đơn vị đo nhiệt độ thường dùng trong cuộc sống hằng ngày ở Việt Nam là

Câu 3: Phát biểu nào sau đây **không** đúng?

- a. Chất lỏng co lại khi lạnh đi.
- b. Độ dẫn nở vì nhiệt của các chất lỏng khác nhau là như nhau.
- c. Khi nhiệt độ thay đổi thì thể tích chất lỏng thay đổi.
- d. Chất lỏng nở ra khi nóng lên.

Câu 4: Nguyên tắc nào dưới đây được sử dụng để chế tạo nhiệt kế thường dùng?

- a. Dẫn nở vì nhiệt của chất lỏng.
- b. Dẫn nở vì nhiệt của chất khí.
- c. Thay đổi màu sắc của một vật theo nhiệt độ.
- d. Hiện tượng nóng chảy của các chất.

Câu 5: An nói rằng: "Khi mượn nhiệt kế y tế của người khác cần phải nhúng nước sôi để sát trùng rồi hãy dùng.". Nói như thế có đúng không? Tại sao?